

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 06/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Bá Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - HS ngày 21/ 02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn T**, sinh ngày 10/6/1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 02, xã Đắk Buk S, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Thôn 08, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Đoàn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị Ý, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Hợp Đức, xã Hương M, huyện Vũ Q, tỉnh Hà Tĩnh; Bị cáo có vợ là Trần Thị Diệu H, sinh năm 1994 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021); Điều trú tại: Thôn 08, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2023, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

1. Bị hại: Anh Lê Thành V, sinh năm 1995 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại (là bố mẹ đẻ của anh Vũ):

1.1. Bà Trần Thị N (tên gọi khác: Th), sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn 08, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

1.2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Thọ L, xã Xuân T, huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

2. Người làm chứng:

2.1. Bà Lê Thị Q, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.2. Ông Bùi Đức C, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.3. Ông Đỗ Thế D, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2.4. Bà Đoàn Thị T2, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.5. Bà Lê Thị V, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.6. Ông Lê Hữu H, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.7. Bà Lê Thị V1, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2.8. Bà Lê Thị V2, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.9. Chị Trần Thị Diệu H1, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.10. Ông Trần Quang T3, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2.11. Chị Hồ Thị Quý T4, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2.12. Ông Cao Đình N, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn Tuy Đ, xã Đắk Buk S, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 20/10/2023, bà Trần Thị N, địa chỉ: Thôn 8, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông) là chủ đại lý thu mua nông sản Lộc Phát tổ chức ăn uống nhân ngày 20/10. Bà N có mời một số người hàng xóm và người làm cho mình tham dự gồm: anh Lê Thành V (con trai bà N), chị Hồ Thị Quý T4 (là người yêu của V), **bị cáo** Đoàn Văn T, anh Nguyễn Đăng L, ông Trần Quang T3, ông Đỗ Thế D, ông Bùi Đức C, bà Lê Thị V, bà Lê Thị V1, bà Lê Thị Q. Riêng bị cáo Đoàn Văn T đã nhậu (uống rượu) ở nhà của mình với một số người bạn của Thiên từ buổi trưa cùng ngày.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, mọi người mở loa kéo di động để chị em hát karaoke. Lúc này anh V và chị T4 đã đi ngủ và một số người đi về trước, còn lại bị cáo Đoàn Văn T, ông Bùi Đức C, bà Trần Thị N, bà Lê Thị Q, bà Đoàn Thị T3 ngồi nhậu thì ông Lê Hữu H là hàng xóm, gần nhà bà N đến và mời bà N uống một ly rượu, rồi ông H đi về nhà. Sau khi đi về nhà, cho rằng mọi người hát karaoke gây tiếng ồn nên ông H gọi điện thoại cho bà N yêu cầu tắt loa cho ông H ngủ. Nghe vậy, ông C có lời nói thách thức ông H qua điện thoại “anh muốn gì thì qua đây”. Do bức tức nên ông H đi đến nhà bà N, lao vào đánh ông C thì được bà V can ngăn. Ông H dùng tay không đánh một cái trúng vào mặt bà V, bà V dùng tay không đánh vào mặt, người làm ông H té xuống nền nhà. Ông C cũng dùng tay không đánh một cái trúng vào mặt ông H.

Thấy vậy, bị cáo Th và mọi người vào can ngăn. Lúc này, nghe ồn ào bên ngoài nên anh V từ trong nhà kho đi ra, dọa đánh ông H vì cho rằng ông H say rượu qua nhà anh V quậy phá, thấy vậy nên bị cáo T can ngăn không để anh V đánh ông H. Do say rượu nên lúc can ngăn bị cáo bị ngã xuống đất. Bị cáo nghĩ rằng anh V đánh mình nên đã chạy về nhà lấy dao sang để đánh nhau với anh V.

Sau khi về nhà, bị cáo T lấy 01 con dao (dài 42cm, cán dạng hình trụ tròn, dài 13,5cm, đường kính tại phần cuối cán 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, nơi rộng nhất 4,6cm, mũi nhọn, trên cán tại phần tiếp giáp với lưỡi được bọc một vòng kim loại dài

3,6cm). Bị cáo đi ngang phòng khách thì gặp vợ là Trần Thị Diệu H, thấy vậy chị H ôm, ngăn cản nhưng T dùng tay đẩy làm chị H té xuống nền nhà, chị H chạy ra ngoài hét lên: “cô T ơi, cầm dao rồi, cô đóng cửa đi”. Bà N và bà V vội kéo cửa nhà kho lại. Bà N thấy bị cáo cầm dao nên can ngăn cùng lúc đó, anh V lấy 01 con dao phát (dài 98cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 68cm, đường kính phần cuối cán 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có màu đen dài 30cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi quắm, trên cán tại phần tiếp giáp với lưỡi được bọc một vòng kim loại dài 9,9cm) bên trong kho rồi chạy ra bên ngoài.

Bị cáo T và anh V định lao vào chém nhau thì được mọi người can ngăn, trong lúc giằng co, bị cáo T vùng ra được rồi lao về phía anh V cách khoảng 60 - 70cm, bị cáo cầm dao bằng tay phải, lưỡi dao hướng xuống dưới đất, mũi dao hướng về phía trước rồi đâm một cái theo chiều hướng từ sau ra trước, chệch từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và trúng vào vị trí 1/3 giữa mặt trước, trong cánh tay phải của anh V. Bị cáo bị trượt ngã nằm trên tấm bạt trước sân. Bà N lại giằng lấy được dao của bị cáo rồi vứt đi. Sau đó, ông C, chị T đi xe máy chở anh V đến Trung tâm Y tế huyện Tuy Đức để cấp cứu, tuy nhiên trên đường đưa đi thì anh V chết.

Tại kết luận giám định tử thi số 104/KLGĐTT-TTPY ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông đối với Lê Thành V kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương đứt động mạch cánh tay phải; Vết thương cánh tay phải của tử thi Lê Thành V do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

Kết luận khác: Ethanol (cồn) trong mẫu máu của tử thi Lê Thành V là 1,33 g/l; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thành V nếu được sơ cứu, cấp cứu, điều trị phục hồi tốt: Tổn thương chỉ có nhiều tổn thương hỗn hợp đứt mạch máu, thần kinh, cơ, tỷ lệ 58% (năm mươi tám phần trăm); Nếu thương tích này được sơ cứu, cấp cứu, điều trị kịp thời thì không ảnh hưởng đến tính mạng của Lê Thành V.

Tại kết luận giám định số 2283/KL-KTHS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng - Viện khoa học hình sự kết luận:

Trên lưỡi dao của con dao dài 42cm và trên cán, lưỡi của con dao dài 98cm có máu của Lê Thành V, không có máu của Đoàn Văn T; Trong mẫu chất màu nâu đỏ có máu của Lê Thành V, không có máu của Đoàn Văn T; Trên quần đùi ghi thu của Đoàn Văn T không phát hiện thấy máu.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐS ngày 30/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận VKSND huyện Đắk Song truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/10/2023 tại nhà bà Trần Thị N thuộc thôn 08, xã Thuận H, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông tổ chức ăn uống nhân ngày 20/10 nên có mời một số người hàng xóm và người thân. Trong quá trình ăn uống, hát karaoke có xảy ra việc xô xát giữa ông Bùi Đức C và ông Lê Hữu H. Trong lúc can ngăn hai người này đánh nhau bị cáo bị trượt ngã xuống đất, do say rượu nên bị cáo Đoàn Văn T tưởng anh Lê Thành V (con bà N) đâm vào đầu mình. Bực tức bị cáo về nhà lấy 01 con dao chạy đến định đánh nhau với anh V. Lúc này anh V cũng bực tức vì một số người gây ồn ào ở nhà mình. Cả bị cáo và anh V lao vào nhau, thì được can ngăn. Trong lúc giằng co bị cáo Đoàn Văn T đã dùng dao đâm 01 cái trúng vào 1/3 giữa mặt trước, trong cánh tay phải làm đứt động mạch cánh tay của anh Lê Thành V. Hậu quả anh V chết trên đường đi cấp cứu. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích làm thiệt hại đến tính mạng của người bị hại. Hành vi này làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Bị cáo đã tác động tích cực để gia đình bồi thường cho địa diện gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo thực hiện hành

vi bọc phát, không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Theo kết luận giám định nếu thương tích của anh V được sơ cứu, cấp cứu, điều trị kịp thời thì không ảnh hưởng đến tính mạng. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hai con còn nhỏ (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh 2021). Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nên bị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi của ông Bùi Đức C và bà Lê Thị V dùng tay không đánh ông Lê Hữu H; hành vi của ông Lê Hữu H dùng tay không đánh bà Lê Thị V; hành vi của ông Đỗ Thế D và ông Trần Quang T1 dùng tay không, chân đánh bị cáo Đoàn Văn T. Do không ai bị thương tích và không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song không xử lý là đúng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa **đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, hai bên đã thỏa thuận bồi thường số tiền 200.000.000 đồng còn lại. Gia đình bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận không đề cập giải quyết.**

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 con dao mà bị cáo Đoàn Văn T và Lê Thành V dùng để đánh nhau; 01 quần đùi vải màu đen ghi thu của bị cáo Đoàn Văn T không còn giá trị sử dụng và phần còn lại của mẫu chất màu nâu đỏ, mẫu máu ghi thu của tử thi anh Lê Thành V và mẫu tóc ghi thu của bị cáo Đoàn Văn T còn lại sau giám định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Văn T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**” .

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/10/2023.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao dài 42cm, cán dạng hình trụ tròn, dài 13,5cm, đường kính tại phần cuối cán 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, nơi rộng nhất 4,6cm, mũi nhọn, trên cán tại phần tiếp giáp với lưỡi được bọc một vòng kim loại dài 3,6cm của bị cáo Đoàn Văn T; 01 con dao phát dài 98cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài

68cm, đường kính phần cuối cán 03cm, lưỡi dao bằng kim loại có màu đen dài 30cm, nơi rộng nhất 5,5cm, mũi quắm, trên cán tại phần tiếp giáp với lưỡi được bọc một vòng kim loại dài 9,9cm của anh Lê Thành V; 01 quần đùi vải màu đen ghi thu của bị cáo Đoàn Văn T không còn giá trị sử dụng và phần còn lại của mẫu chất màu nâu đỏ, mẫu máu ghi thu của tử thi anh Lê Thành V và mẫu tóc ghi thu của bị cáo Đoàn Văn T còn lại sau giám định.

(Đặc điểm các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 01/02/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

*** Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm